

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2022

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa

Anh H và chị M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 4, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

*Bị đơn:* Chị Đặng Thị Như M, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 4, xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(anh H, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02-3-2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Đặng Thị Như M đăng ký kết hôn ngày 27-11-2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh H tại xóm 4, xã P. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra xích mích, tranh cãi, cuộc sống

chung không hòa thuận. Đến tháng 10/2020, chị M đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 14-9-2020. Hiện nay con chung đang ở cùng chị M, do con còn nhỏ nên khi ly hôn anh H nhất trí để chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị M là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09-3-2022 và ngày 05-4-2022, bị đơn chị Đặng Thị Như M có lời khai phù hợp với lời khai của anh H về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống. Theo chị M thời gian vợ chồng chung sống do tính tình, và quan điểm khác nhau, anh H thường có những lời nói không đúng mực, làm ảnh hưởng đến tâm lý chị. Ngoài ra, do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, từ đó, vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Anh H đã từng viết đơn xin ly hôn trong lúc chị M sắp sinh con. Từ tháng 10/2020, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H không quan tâm, hỏi thăm đến con nên chị M nhận thấy anh H không thay đổi tính tình, vợ chồng không thể hòa hợp được. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm không còn nên chị M nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 14-9-2020. Hiện nay con chung đang ở cùng chị M, khi ly hôn chị M đề nghị tiếp tục nhận nuôi con và anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị 2.000.000đ/tháng chị nhất trí. Về phương thức cấp dưỡng: Chị M đề nghị anh H chuyển khoản tiền cấp dưỡng vào ngày cuối cùng hàng tháng để chị nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: chị M khai nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đỗ Văn H và chị Đặng Thị Như M có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn H và chị Đặng Thị Như M là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27-11-2019. Sau khi kết hôn, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10-2020 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị M, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị M là xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp. Mặt khác, một phần do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với anh H nên chị nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị M là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 14-9-2020. Hiện nay con đang ở cùng chị M. Anh H, chị M thống nhất ý kiến để chị M tiếp tục nuôi dưỡng con, anh H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: vẫn tiếp tục giao cháu Đỗ Gia Bảo cho chị M nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 5-2022 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, anh H được quyền thăm con, không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về phương thức cấp dưỡng: Anh H cấp dưỡng theo tháng là phù hợp với quy định pháp luật và hoàn cảnh thực tế của hai bên.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Anh H, chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Đỗ Văn H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Đặng Thị Như M.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 14-9-2020 cho chị Đặng Thị Như M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đỗ Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị M là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 5-2022 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh H được quyền thăm con, không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006101 ngày 09-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

Anh H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**